

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 - VINACHEM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *129*/TB-DAP2

Lào Cai, ngày *05* tháng *6* năm 2026

THÔNG BÁO
Vv: Mời chào hàng cạnh tranh

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm dịch vụ vận chuyển 1.000 tấn ($\pm 10\%$) phân bón DAP hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng, đóng container và giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày *.05.* tháng 06 năm 2026 đến trước 11h00 ngày *.08.* tháng 06 năm 2026 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30).

Tại địa điểm sau:

1. Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Điện thoại: 0214.3767048 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 11h15 phút (giờ Việt Nam), ngày *.08.* tháng 06 năm 2026 tại Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà cung cấp tới tham dự lễ mở thầu với thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm dịch vụ vận chuyển
1.000 tấn ($\pm 10\%$) phân bón DAP hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2
đến cảng khu vực cảng Hải Phòng, đóng container và giao hàng lên phương tiện
khách hàng theo điều kiện FOB

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày 05 tháng 06 năm 2026

CHƯƠNG I

YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Mục 1. Bên mời chào hàng

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty Cổ phần DAP số 2 -Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).

2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh cung cấp dịch vụ theo đơn hàng “Mua sắm dịch vụ vận chuyển 1.000 tấn ($\pm 10\%$) phân bón DAP hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng, đóng container và giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB”.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Các yêu cầu về dịch vụ

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:
 - Bản giới thiệu về nhà cung cấp (*Đối với các đơn vị đã cung cấp dịch vụ vận chuyển phân bón cho DAP2 từ năm 2023 đến nay không cần cung cấp hồ sơ này*).
 - Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận.
 - Cung cấp tối thiểu 01 bản sao hợp đồng vận chuyển phân bón có khối lượng thực hiện tối thiểu **1.000 tấn** từ năm 2023 trở lại đây.

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá, thuế, phí, lệ phí

a) Giá chào

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, VAT theo quy định của nhà nước, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác.

Nhà cung cấp chào đơn giá dịch vụ theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

b) Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c) Nhà cung cấp chào hàng theo phạm vi công việc:

- Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản phân bón DAP Lào Cai hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng;
- Thực hiện đóng hàng vào container, chèn lót, gia cố cửa container và bạt phủ xung quanh;
- Thực hiện giám định hàng hóa, giám định cont sạch do Cơ quan giám định độc lập thực hiện;
- Thực hiện hun trùng, có chứng thư hun trùng do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB;
- Thực hiện chi trả phí Local Charge, phí thông quan, phí cơ sở hạ tầng;
- Thực hiện thủ tục thông quan;
- Thực hiện xin CO từ Bộ Công Thương hoặc VCCI theo yêu cầu của DAP2;
- DAP2 chịu trách nhiệm cung cấp đúng và đầy đủ chứng từ hàng hóa cho bên vận chuyển.

d) Nhà cung cấp chào vận chuyển toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của đơn hàng.

2. Thời gian thực hiện: Dự kiến từ tháng 06/2026 đến khi thực hiện xong lô hàng.

3. Hình thức thanh toán: Thanh toán 100% cước vận chuyển trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản quyết toán cước vận chuyển và hoàn thiện đủ hồ sơ thanh toán.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng

Nhà cung cấp phải chuẩn bị Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 02, Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

2. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

3. Thỏa thuận liên danh (nếu có).

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là 11h00 ngày .08. tháng 06 năm 2026.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất:

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong ghi nội dung “*Hồ sơ đề xuất Gói CHCT cung cấp dịch vụ vận chuyển 1.000 tấn ($\pm 10\%$) phân bón DAP hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng, đóng container và giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB, không được mở trước 11h15 phút, ngày .08 tháng 06 năm 2026*” gửi về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào

Cai, hoặc gửi bản scan màu qua địa chỉ email vanthu.dap2@gmail.com không muộn hơn 11h00 phút, ngày .02. tháng 06 năm 2026. Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 11h15 phút, ngày .02. tháng 06 năm 2026.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

a. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;
- Đơn chào hàng phải kí tên đóng dấu của người đại diện hợp pháp;
- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);
- Biểu giá chào theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;
- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.
- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).
- Các tài liệu năng lực của Nhà cung cấp tại mục 3 chương I.
- Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b. Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

TT	Nội dung	Kết quả đánh giá
1	Kinh nghiệm Nhà cung cấp: Kinh nghiệm chung về hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận chuyển hàng hoá	
	- Có tối thiểu 01 năm kinh doanh trong lĩnh vực vận chuyển hàng hoá	Đạt
	- Có tối thiểu 01 hợp đồng vận chuyển phân bón có khối lượng thực hiện tối thiểu 1.000 tấn (Hợp đồng từ năm 2023 đến thời điểm hiện tại).	Đạt

	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2	Năng lực tài chính trong năm 2025	
	Doanh thu trong năm 2025 của Nhà cung cấp đạt từ 800 triệu đồng trở lên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

3. Đánh giá về giá

Các HSĐX vượt qua bước Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định Giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Giá đánh giá

+ Xếp hạng các hồ sơ chào hàng theo Giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp dịch vụ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp dịch vụ theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Thương thảo hợp đồng thành công.

Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được thông báo đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, Email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II

PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

1. Phạm vi đơn hàng

- Tên đơn hàng: Dịch vụ vận chuyển **1.000 tấn ($\pm 10\%$)** phân bón DAP hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực cảng Hải Phòng, đóng container và giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB.

Phạm vi công việc:

- Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản phân bón DAP Lào Cai hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng;

- Thực hiện đóng hàng vào container, chèn lót, gia cố cửa container và bạt phủ xung quanh;

- Thực hiện giám định hàng hóa, giám định cont sạch do Cơ quan giám định độc lập thực hiện;

- Thực hiện hun trùng, có chứng thư hun trùng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB;

- Thực hiện chi trả phí Local Charge, phí thông quan, phí cơ sở hạ tầng;

- Thực hiện thủ tục thông quan;

- Thực hiện xin CO từ Bộ Công Thương hoặc VCCI theo yêu cầu của DAP2;

- DAP2 chịu trách nhiệm cung cấp đúng và đầy đủ chứng từ hàng hóa cho bên vận chuyển.

- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.

2. Yêu cầu về khối lượng, thời gian, địa điểm thực hiện

- Khối lượng thực hiện: 1.000 ($\pm 10\%$) tấn phân bón DAP hàng không qua đóng bao.

- Địa điểm nhận hàng, phương thức giao nhận: Tại kho Nhà máy DAP2 (KCN Tầng Loỏng – xã Tầng Loỏng – Lào Cai). Khối lượng hàng giao nhận xác định qua cân đối với phương tiện là xe. Khối lượng tính cước là khối lượng thể hiện trên Biên bản giao nhận tại nhà máy DAP2.

- Địa điểm giao hàng: Tại cảng khu vực Hải Phòng và giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB, khối lượng được xác định bởi cơ quan giám định độc lập.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến từ tháng 06/2026 đến khi thực hiện xong.

- Các trường hợp thiếu hàng (Khối lượng trên chứng thư giám định ít hơn so với khối lượng giao nhận tại đầu nhà máy DAP2) hoặc hỏng hàng, ướt hàng, Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị hàng hóa cho bên A đối với khối lượng thiếu hụt, hư hỏng theo chính sách giá bán chung của nhà máy DAP2 tại thời điểm xác nhận hao hụt cộng chi phí giao nhận vận tải. Số tiền bồi thường được đối trừ vào cước phí khi quyết toán lô hàng.

- Bên vận chuyển đảm bảo cam kết chất lượng DAP đầu giao tại Khu vực cảng Hải Phòng không thay đổi với đầu nhận tại kho DAP2, mọi sự thay đổi chất lượng DAP bên vận chuyển hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Bên vận chuyển cam kết đảm bảo tiến độ theo hợp đồng.

CHƯƠNG III

BIỂU MẪU

Mẫu số 01. Đơn chào hàng

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Thời gian thực hiện hợp đồng _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm của thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02. Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại _____

Tôi là _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại _____ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho _____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp dịch vụ do DAP2 tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ (Ghi tên Nhà cung cấp). _____ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày _____ đến ngày _____. Giấy ủy quyền này được lập thành _____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ _____ bản, người được ủy quyền giữ _____ bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Người ủy quyền

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Biểu giá chào

BIỂU GIÁ CHÀO

1. Giá chào (Xem tại điểm 1 mục 4 chương I)

Dịch vụ vận chuyển **1.000 tấn (±10%)** phân bón DAP hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng, đóng container và giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB.

TT	Nội dung chào hàng Cước phí	Lượng vận chuyển (tấn)	Đơn giá (đồng/tấn) (chưa bao gồm VAT)	Thành tiền (VND)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3) = (1)x(2)
1	Vận chuyển 1.000 tấn (±10%) phân bón DAP hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng, đóng container và giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB	1.000 tấn (±10%)		
	VAT			
	Tổng giá trị sau thuế			

- Thời gian thực hiện: Dự kiến từ tháng 06/2026 đến khi thực hiện xong
- Thanh toán: Thanh toán 100% cước vận chuyển trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản quyết toán cước vận chuyển và hoàn thiện đủ hồ sơ thanh toán

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày _____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào hàng, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC chào hàng và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [*Ghi tên gói chào hàng*] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 06. Dự thảo hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI - LOGISTICS
Số: /2026/HĐM/DAP2

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 – VINACHEM

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiên

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0214.3767048 Fax: 0214.3767047

Mã số thuế : 5300265969

BÊN B :

Đại diện : - Chức vụ:

Địa chỉ :

Điện thoại : - Fax :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Hai bên bàn bạc thỏa thuận ký kết hợp đồng giao nhận và vận tải phân bón với các điều khoản cụ thể sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A uỷ quyền cho bên B và bên B đồng ý:

1.1. Phạm vi công việc

- Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản phân bón DAP Lào Cai hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng;

- Thực hiện đóng hàng vào container, chèn lót, gia cố cửa container và bạt phủ xung quanh;

- Thực hiện giám định hàng hóa, giám định cont sạch do Cơ quan giám định độc lập thực hiện;

- Thực hiện hun trùng, có chứng thư hun trùng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB;

- Thực hiện chi trả phí Local Charge, phí thông quan, phí cơ sở hạ tầng;
- Thực hiện thủ tục thông quan;
- Thực hiện xin CO từ Bộ Công Thương hoặc VCCI theo yêu cầu của DAP2;
- DAP2 chịu trách nhiệm cung cấp đúng và đầy đủ chứng từ hàng hóa cho bên vận chuyển.

1.2. Hàng hoá:

- Tên hàng : Phân bón DAP Lào Cai;
- Khối lượng : 1.000 tấn $\pm 10\%$;
- Quy cách hàng hóa : hàng không qua đóng bao
- Thời gian thực hiện : Từ ngày ký hợp đồng đến khi thực hiện xong lô hàng.

Điều 2. Phương thức giao nhận

2.1. Tại kho nhà máy DAP2 - KCN Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai Bên B nhận hàng trên phương tiện của bên B tại kho nhà máy DAP2, khối lượng hàng giao nhận xác định qua cân đối với phương tiện là xe.

2.2. Tại cảng khu vực Hải Phòng.

Bên B giao cho khách hàng của bên A theo phương thức:

+ Bên B giao hàng cho khách hàng lên tàu của bên A chỉ định và giao các chứng từ hợp lệ cho khách hàng của bên A, khối lượng xác định theo chứng thư giám định.

2.3 Phương án xử lý hàng hóa khi mất mát, hư hỏng.

Các trường hợp thiếu hàng (Khối lượng trên chứng thư giám định ít hơn so với khối lượng giao nhận tại đầu nhà máy DAP2) hoặc hỏng hàng, ướt hàng, Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị hàng hóa cho bên A đối với khối lượng thiếu hụt, hư hỏng theo chính sách giá bán chung của nhà máy DAP2 tại thời điểm xác nhận hao hụt cộng chi phí giao nhận vận tải. Số tiền bồi thường được đối trừ vào cước phí khi quyết toán lô hàng.

Điều 3. Cước phí và thanh toán

3.1. Cước phí

Hai bên thống nhất đơn giá cước phí giao nhận vận tải trọn gói cho 01 tấn Phân bón DAP Lào Cai hàng không qua đóng bao từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực cảng Hải Phòng, đóng container và giao hàng lên phương tiện khách hàng theo điều kiện FOB là **đồng/tấn** (Bằng chữ:).

Cước phí trên bao gồm:

- + Cước vận tải: vận chuyển từ nhà máy DAP2 đến cảng khu vực Hải Phòng;
- + Phí xếp dỡ, đóng hàng rời vào container 20ft;
- + Phí chèn lót, gia cố cửa container và bạt phủ;
- + Phí giao hàng lên phương tiện khách hàng;
- + Phí Local Charge (Telex releases, Bill of Lading, Seal, THC);
- + Phí giám định hàng hóa do cơ quan giám định độc lập thực hiện;
- + Phí hun trùng;
- + Phí Thông quan, Phí cơ sở hạ tầng;
- + Phí dịch vụ, lệ phí xin CO;
- + Thuế GTGT.

Khối lượng tính cước căn cứ vào biên bản giao nhận tại kho nhà máy DAP2 - Vinachem.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán chuyển khoản trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên B hoàn thành xong toàn bộ khối lượng công việc và hoàn thiện đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.

3.3. Chứng từ thanh toán

- Biên bản giao nhận tại Nhà máy DAP số 2 – Vinachem;
- Chứng thư giám định (copy) và Bill of lading (copy);
- Chứng thư hun trùng (copy);
- Chứng nhận xuất xứ hàng hóa do Bộ Công thương hoặc VCCI cấp (copy);
- Biên bản quyết toán/thanh lý hợp đồng;
- Hoá đơn VAT và các biên bản, chứng từ khác (nếu có).
- Các chứng từ khác theo yêu cầu của bên A.

Điều 4. Trách nhiệm của các bên

4.1. Bên A

- Chịu trách nhiệm về thủ tục pháp lý của hàng hóa và chuyển giao hồ sơ pháp lý hợp lệ của lô hàng cho bên B. Nếu bên A không chuyển giao đầy đủ hồ sơ hoặc hồ sơ không hợp lệ, hàng hóa đi trên đường bị cơ quan chức năng kiểm tra thì bên B được miễn trách nhiệm.

- Bố trí đủ khối lượng hàng như quy định tại điều 1.

- Chịu trách nhiệm xếp hàng lên phương tiện của bên B tại kho bên A, đáp ứng đầy đủ theo năng lực vận chuyển của bên B, đảm bảo xếp hàng tại kho bên A kịp thời để bên B vận chuyển đúng thời gian theo lịch nhận hàng của khách hàng bên A.

- Có trách nhiệm thông báo lịch nhận hàng tại Khoản 1.2 Điều 1 cho bên B bằng Fax/email khi có sự thay đổi.

- Cử cán bộ có đủ thẩm quyền để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận hàng tại nơi xếp và dỡ hàng.

- Thanh toán đầy đủ tiền cước phí vận chuyển cho bên B như quy định tại điều 3.

4.2. Bên B

- Bố trí phương tiện, tổ chức tiếp nhận hàng đủ lượng hàng 1.000 tấn $\pm 10\%$ vận chuyển đến cảng khu vực Hải Phòng đảm bảo đủ khối lượng theo quy định tại Điều 1.

- Tại đầu Hải Phòng, tiến độ, năng suất xếp/dỡ hàng lên phương tiện của khách hàng đảm bảo theo đúng tiến độ mà bên A và khách hàng bên A cung cấp. Trong trường hợp chậm so với tiến độ giao nhận hàng, bên B phải hoàn toàn chịu mọi chi phí phát sinh liên quan (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Chịu trách nhiệm mời cơ quan giám định giám định khối lượng, chất lượng hàng giao xuống tàu.

- Đảm bảo an toàn hàng hóa trong quá trình giao nhận, vận tải. Nếu hàng hóa có tổn thất, hư hỏng trong quá trình vận chuyển thì bên B phải bồi thường cho bên A theo quy định tại Khoản 2.3 Điều 2.

- Cử cán bộ có trách nhiệm cùng với bên A để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình giao nhận hàng tại nơi xếp và dỡ hàng.

Điều 5. Bất khả kháng

Các bên ký kết hợp đồng sẽ không chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện chậm các điều kiện và điều khoản trong trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của hai bên – trường hợp này gọi là “bất khả kháng” như: thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, chiến tranh, bạo loạn, đình công hoặc sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và các bên không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Khi trường hợp này xảy ra bên gặp “bất khả kháng” phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 03 ngày và kèm theo xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó của một tổ chức có thẩm quyền. Khi bất kỳ trường hợp “bất khả kháng” trên kết thúc, các điều kiện và điều khoản của hợp đồng sẽ có hiệu lực ngay.

Điều 6. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, nếu có thay đổi phải thông báo bằng văn bản và phải được sự đồng ý của cả hai bên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh hai bên chủ động gặp nhau để hiệp thương giải quyết. Nếu không tự giải quyết được thì sẽ đưa ra Tòa án Nhân dân Lào Cai để giải quyết. Phán quyết của Tòa án Nhân dân Lào Cai là kết luận cuối cùng buộc các bên phải thi hành.

Những điều khoản không được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng này hai bên sẽ căn cứ vào các văn bản pháp luật của Nhà nước đang có hiệu lực thi hành để thực hiện.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng hết hiệu lực và coi như đã được thanh lý khi hai bên thực hiện xong vận chuyển và không có tranh chấp gì.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B